

Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nông Trung Kiên**

2. Ông **Lò Văn Thương**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị Th** - Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Bản L, xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh **Lò Văn T** - Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Bản L, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Quàng Thị Th và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Quàng Thị Th và anh Lò Văn T có 02 con chung là Lò Thị Yến Th1 - sinh ngày 11/9/2011 và Lò Văn C - sinh ngày

23/02/2016. Chị Th được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lò Văn C, anh T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lò Thị Yên Th1 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản và công nợ:

- Tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Tài sản riêng của từng người, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bên đương sự phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Quàng Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị Th được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/ 0000873 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Th hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị Quàng Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện DB;
- UBND xã Thanh Luông, huyện DB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Tuyền

